

Hà nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2022
Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ-VPBank

Theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được diễn ra như sau:

Thời gian, địa điểm

- *Thời gian:* 14h00 – 16h30 ngày 29/04/2022
- *Địa điểm:* Ball Room Tầng 6, Khách sạn Lotte, Số54, PhốLiễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông hợp pháp của VPBank và người được cổ đông ủy quyền hợp pháp (không phân biệt số lượng cổ phần mà các cổ đông đó sở hữu) đăng ký dự họp (trong Biên bản này, để thuận tiện cho việc theo dõi, việc dẫn chiếu tới cổ đông có nghĩa bao gồm cả cổ đông và người được cổ đông ủy quyền).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và đại diện cán bộ nhân viên của Ngân hàng.

Nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

I. Ban tổ chức đại hội thực hiện các thủ tục bắt đầu Đại hội như sau:

1. Đọc Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu tại thời điểm khai mạc đại hội:

Tại thời điểm khai mạc: Tổng số đại biểu tham dự (gồm Cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự) là 171 đại biểu, đại diện cho 3.390.825.206 cổ phần, chiếm 76,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.

Tại thời điểm biểu quyết: Tổng số đại biểu tham dự (gồm Cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự) là 252 đại biểu, đại diện cho 3.418.951.540 cổ phần, chiếm 76,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.

2. Giới thiệu và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội
3. Đọc và thông qua Quy chế làm việc, Thẻ lệ biểu quyết, Thẻ lệ bầu cử tại Đại hội
4. Giới thiệu đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội



- Chủ tọa Đại hội là Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Ông Bùi Hải Quân - Phó Chủ tịch HĐQT (theo sự chỉ định của Chủ tọa cùng lên điều khiển ĐH).
 - Ông Nguyễn Đức Vinh - Tổng Giám đốc (theo sự chỉ định của Chủ tọa cùng lên điều khiển ĐH).
5. Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội
- Bà Lê Lan Kim – Trợ lý Hội đồng quản trị, cổ đông (theo chỉ định của Chủ tọa)
6. Đề cử và thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu
- Ông Lê Hoàng Lân – Chánh VP HĐQT, Cổ đông – Trưởng Ban
 - Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Cán bộ phòng quan hệ nhà đầu tư, Cổ đông - Thành viên
 - Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Hội đồng quản trị, cổ đông - Thành viên.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành với chương trình nghị sự và Quy chế Đại hội và thành phần Ban kiểm phiếu, Quy chế biểu quyết và bầu cử với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Không có cổ đông nào không tán thành hoặc không có ý kiến.

II. Trình bày các Báo cáo và đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Dưới sự điều khiển của Chủ tọa, Đại hội đã nghe các báo cáo và đề xuất sau:

1. Ông Nguyễn Đức Vinh – Tổng Giám đốc trình bày báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021; kế hoạch hoạt động của VPBank năm 2022 (các số liệu năm 2021 đã được kiểm toán độc lập bởi công ty KPMG).
2. Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2021, kế hoạch hoạt động 2022.
3. Bà Nguyễn Thị Mai Trinh – Trưởng BKS trình bày báo cáo hoạt động của BKS 2021, kế hoạch hoạt động 2022.
4. Ông Bùi Hải Quân – Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày các vấn đề xin ĐHĐCĐ phê duyệt:
 - ✓ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
 - ✓ Việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa từ mức 17,5% xuống mức 17,38% và các nội dung liên quan.
 - ✓ Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022.
 - ✓ Mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2022.
 - ✓ Danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng và công ty con của Ngân hàng.
 - ✓ Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài).
 - ✓ Phương án đầu tư mua công ty con là Công ty bảo hiểm Opes.
 - ✓ Kế hoạch góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty chứng khoán ASC.

- ✓ Một số phương án về đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác.
- ✓ Về một số giao dịch với các công ty con.
- ✓ Các nội dung ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị thực hiện.
- ✓ Việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank.
- ✓ Về việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.
- ✓ Về nội dung sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và toàn văn Điều lệ VPBank.

Các nội dung trên có tài liệu chi tiết kèm theo

III. THẢO LUẬN:

Các cổ đông đặt câu hỏi chất vấn và chủ tọa đoàn trả lời. Các nội dung mà các đại biểu quan tâm và đặt ra và trả lời từ Chủ tọa đoàn được tóm tắt theo tài liệu đính kèm.

IV. BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết kết quả của từng nội dung được đính kèm dưới đây.

V. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

- NQ1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của VPBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- NQ2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau (Phụ lục 01):

Kết quả hoạt động kinh doanh 2021

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2021 (tỷ đồng)	% hoàn thành so với với kế hoạch 2021	% tăng trưởng với 2020
1	Tổng tài sản	547.409	492.409	111%	30,6%
2	Huy động khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá	323.133	353.280	91%	9,1%
3	Dư nợ cấp tín dụng	384.030	376.340	102%	18,9%
4	Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng Riêng lẻ	1,51%	<3%		
5	Lợi nhuận trước thuế	14.364	16.654	86%	10,3%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% tăng trưởng
1	Tổng Tài sản	547,409	697,413	27%
2	Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá	323,133	413,060	28%
3	Dư nợ cấp tín dụng	384,030	518,440	35%
4	Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng riêng lẻ (theo TT 11)	1.51%	< 2%	
5	Lợi nhuận trước thuế	14,364	29,662	107%

(*) Mức tăng trưởng tín dụng nêu trên là mức tính toán dựa trên nhu cầu và năng lực của Ngân hàng, số liệu thực tế sẽ được thực hiện dựa trên các hạn mức tối đa/quy định của Ngân hàng nhà nước.

(**) Các chỉ tiêu kế hoạch trên đây dựa trên các giả định/ phân tích kịch bản tăng trưởng của nền kinh tế nói chung, kế hoạch tăng trưởng chung của ngành và năng lực thực tế của Ngân hàng. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất và giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định các định hướng hoạt động của Ngân hàng, cũng như có thể điều chỉnh các chỉ tiêu trên phù hợp với tình hình thực tế và các giới hạn/chủ trương của Ngân hàng nhà nước.

NQ3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank (Phụ lục 02)

NQ4. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 03).

NQ5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 (*)	11.477.170
1.1	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (*)	(244.038)
1.2=1-1.1	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng (*)	11.721.208
2 =	Tổng trích lập các quỹ (*)	4.170.039
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (bắt buộc) (*)	1.390.064
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank</i>	<i>1.374.354</i>
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank AMC</i>	<i>76</i>
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPB SMBC FC</i>	<i>15.634</i>
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (bắt buộc) (*)	2.779.975
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPBank</i>	<i>2.748.707</i>
	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPBank AMC</i>	<i>-</i>
	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPB SMBC FC</i>	<i>31.268</i>
3=1.2-2	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc	7.551.169
4	Lợi nhuận thuần từ giao dịch chuyên nhượng công ty con trong năm 2021 được ghi nhận trên BCTC hợp nhất tại mục Lợi nhuận chưa phân phối (*)	13.706.956
5=3+4	Tổng lợi nhuận chưa phân phối còn lại	21.258.125

(*) Ghi chú: Số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

(i) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2021 hợp nhất như trên. Theo đó, thống nhất việc giữ lại khoản lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc 21.258.125 triệu đồng nhằm giữ lại nguồn vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

(ii) HĐQT có trách nhiệm quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2021 của VPBank và các công ty con nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước.

NQ6. Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

- 1) Đồng ý thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng từ mức 17,5% xuống mức 17,38%;
- 2) Trước khi phát hành/chào bán cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng được điều chỉnh tương ứng theo các tờ trình/Nghị quyết về việc phát hành/chào bán cổ phiếu số 07 Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022, và Nghị quyết số 10 về Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.
- 3) Đồng ý sửa đổi, ghi nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo mục (1) và (2) nêu trên tại Điểm e, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ VPBank. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tương ứng vào Điều lệ và thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo việc triển khai các kế hoạch chào bán/phát hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

NQ7. Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022:

Thống nhất mục đích sử dụng số cổ phiếu quỹ do Ngân hàng đang nắm giữ để phát hành, bán cho cán bộ nhân viên (CBNV) theo chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên (ESOP) năm 2022. Phương án phát hành/bán cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến bán/phát hành từ nguồn cổ phiếu quỹ: 30.000.000 cổ phiếu.
- Phương thức xác định giá bán: Là mức giá dành cho cán bộ nhân viên của Ngân hàng, theo chương trình phát hành lựa chọn dành cho người lao động với mức Giá bán dự kiến: 10.000 VND/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành/tổng giá trị cổ phiếu quỹ bán ra dự kiến: 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng).
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu lưu hành): 0,675%
- Đối tượng được mua: Cán bộ nhân viên VPBank và các công ty con của VPBank theo các tiêu chí và danh sách do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không được mua.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) tối đa 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành. Cho phép Hội đồng quản trị quyết định việc nới lỏng thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể tùy thuộc vào chính sách nhân sự trong mỗi thời kỳ, nhưng tuân thủ các tỷ lệ sau: kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành, sau 01 năm sẽ giải tỏa tối đa 30% số cổ phần; sau 02 năm sẽ giải tỏa tiếp tối đa 35% số cổ phần; và sau 03 năm sẽ giải tỏa số cổ phần còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Mục đích phát hành: Lựa chọn CBNV có kinh nghiệm, có tài năng để đồng hành lâu dài, cùng phấn đấu, xây dựng và phát triển VPBank và trở thành cổ đông của Ngân hàng.
- Phương thức thực hiện: Sử dụng nguồn cổ phiếu quỹ hiện có của VPBank để bán cho Cán bộ nhân viên. Theo đó, Phương thức giao dịch/ chuyển quyền sở hữu từ Ngân hàng thương mại

cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng sang cho các cán bộ nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật. Số lượng cổ phiếu quỹ do Ngân hàng nắm giữ sẽ giảm đi tương ứng.

- Thời gian thực hiện: dự kiến Quý 2/2022.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Ngân hàng.
- Đồng ý điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa từ 17.38% lên mức 17,602% vốn điều lệ để phục vụ việc phát hành/chào bán cho cán bộ nhân viên. Giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục điều chỉnh nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ Ngân hàng tương ứng và các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đến các cơ quan quản lý theo quy định pháp luật, đảm bảo thực hiện phương án phát hành/chào bán cổ phần ESOP được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP như nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung công việc sau:
 - (i) Ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - (ii) Xác định tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP;
 - (iii) Quyết định các nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho mỗi cán bộ nhân viên được lựa chọn;
 - (iv) Ban hành các chính sách/yêu cầu ràng buộc áp dụng cho các cán bộ nhân viên được mua;
 - (v) Quy định/ điều kiện/ cách thức liên quan đến việc mua lại cổ phiếu của các cán bộ nhân viên nghỉ việc và/hoặc xem xét và quyết định việc mua lại cổ phiếu từ các CBNV tự nguyện muốn bán (nếu pháp luật cho phép và phù hợp với nhu cầu của VPBank), bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc: Cho phép Công Đoàn Hội sở VPBank (Công Đoàn) đứng tên mua lại; Nguồn tiền Công Đoàn sẽ sử dụng để mua lại; Hợp đồng mua/bán với các cán bộ nhân viên. và các công việc cần thiết khác
 - (vi) Xác định điều kiện/danh sách cán bộ nhân viên được phân phối lại số cổ phiếu Ngân hàng/Công Đoàn đã mua từ CBNV nghỉ việc.
 - (vii) Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - (viii) Các vấn đề có liên quan khác nhằm mục đích triển khai/vận hành được Phương án ESOP.
 - (ix) Xây dựng, sửa đổi bổ sung Phương án chi tiết bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP phù hợp mẫu biểu của pháp luật, theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền.
 - (x) Quyết định số cổ phiếu quỹ thực bán; phương án xử lý số cổ phần chưa bán hết đảm bảo tối đa không vượt quá số lượng dự kiến 30.000.000 cổ phiếu.
 - (xi) Quyết định sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối và/hoặc các quỹ của ngân hàng để bù đắp phần chênh lệch giá phát hành cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP thấp hơn giá cổ phiếu quỹ mua vào, trong trường hợp thặng dư vốn cổ phần không đủ
 - (xii) Xác định Thời điểm và Phương thức thực hiện Phương án phù hợp với tình hình thực tế.
 - (xiii) Lựa chọn công ty Chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần);
 - (xiv) Hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về việc bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP.
- Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đăng ký lưu ký, niêm yết và các thủ tục khác liên quan đến cổ phiếu quỹ hiện tại của Ngân hàng; thực

hiện các thủ tục liên quan đến việc bán, chuyển quyền sở hữu và quyết định các nội dung, thủ tục liên quan khác theo yêu cầu tại các quy định có liên quan với các cơ quan quản lý theo quy định để triển khai phương án phát hành/bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP như trên.

- Cho phép Hội đồng quản trị giao, phân công, ủy quyền cho Chủ tịch và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các quyền/công việc được giao, phân công trên đây.

NQ8. **Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2022** tương đương bằng $0,5\% \times$ lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng (không đối so với Nghị quyết từ 2019).

NQ9. **Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng bao gồm: Công ty Ernst and Young Việt Nam; Công ty KPMG Việt Nam; Công ty Deloitte Việt Nam; Công ty PwC Việt Nam; Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán VPBank trong danh sách trên, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hiệu quả tài chính.**

NQ10. **Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài)**

1. Tăng vốn đợt 1: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

VPBank có các nguồn có thể sử dụng phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần như lợi nhuận chưa chia, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển... Trong đó, VPBank dự kiến sử dụng các nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ đợt 1. Kế hoạch phát hành cụ thể như sau:

stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ hiện tại	45.056.929.870.000
2	Tổng nguồn dự kiến sử dụng để tăng Vốn điều lệ	22.377.366.930.000
3	Vốn điều lệ mới dự kiến	67.434.296.800.000

Hội đồng quản trị căn cứ tình hình hoạt động của VPBank sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu phù hợp, đảm bảo các quy định pháp luật.

- Hình thức thực hiện: phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 2.237.736.693 cổ phiếu (số lượng cổ phiếu phát hành này dựa trên giả định kết quả của chương trình ESOP phát hành thành công 30 triệu cổ phiếu như đã trình ĐHĐCĐ).
- Tổng giá trị số cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: tối đa **22.377.366.930.000** đồng.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm chốt danh sách hưởng quyền): 50%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: Tỷ lệ phát hành 50% (ví dụ: cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu phổ thông được hưởng quyền sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến: **6.743.429.680** cổ phiếu.
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: **67.434.296.800.000** đồng.

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành có thể thay đổi sau khi thực hiện phát hành/bán cổ phiếu quỹ theo Chương trình ESOP. Ủy quyền Hội đồng quản trị Ngân hàng tính toán số

lượng cổ phiếu phát hành cụ thể dựa trên tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền) là 50%, đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không vượt quá 2.237.736.693 cổ phiếu.

- Nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021 của VPBank.
- Thống nhất nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên mức tối đa 17,642% để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần trên đây. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục điều chỉnh nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ Ngân hàng tương ứng và thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ này đến các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện phương án phát hành/chào bán từ nguồn vốn chủ sở hữu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phương án xử lý phân lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ/không được phát hành.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.155 cổ phiếu, theo tính toán sẽ được nhận là $1.155 \times 50\% = 557,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc nêu trên, sau khi làm tròn số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 557 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ/không được phát hành.

- Thời điểm thực hiện: Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Dự kiến vào Quý 2 và/hoặc Quý 3 năm 2022.
- Theo đó, mức vốn điều lệ dự kiến tăng từ 45.056.929.870.000 đồng lên mức 67.434.296.800.000 đồng (tăng thêm 22.377.366.930.000 đồng). Số chính xác sẽ được Hội đồng quản trị quyết định sau khi xử lý cổ phiếu lẻ.

2. Tăng vốn đợt 2 bằng việc chào bán, phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài: Phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài tối đa 15% vốn điều lệ, để nâng tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBank lên đến tối đa 30% vốn điều lệ.

- Loại cổ phiếu chào bán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm tối đa dự kiến: 1.190.000.000 cổ phiếu, tương đương mức sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 15% vốn điều lệ sau phát hành.
- Giá trị cổ phần/cổ phiếu tính theo mệnh giá dự kiến: 11.900.000.000.000 đồng
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo hình thức chào bán riêng lẻ.
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được chào bán: là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thuộc đối tượng được tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định của pháp luật, bao gồm nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - ✓ Có đủ năng lực tài chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;
 - ✓ Không xung đột lợi ích với Ngân hàng;
 - ✓ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;

- ✓ Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài/cổ đông nước ngoài mua cổ phần của Tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật và VPBank;
 - ✓ Đồng thời, nhà đầu tư được chào bán phải đáp ứng và chứng minh được các yêu cầu khác về nguồn tiền thực hiện mua và tuân thủ các quy trình, thủ tục và các quy định khác của pháp luật liên quan đến việc mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư phù hợp, đàm phán các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành được thành công, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và Ngân hàng. Hội đồng Quản trị được toàn quyền quyết định đối tượng chào bán mà không cần tiếp tục xin ý kiến cổ đông. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định và/hoặc thuê công ty chứng khoán xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cổ phiếu (trong trường hợp cần thiết) theo đúng quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn nêu trên.
 - **Số lượng nhà đầu tư:** Dự kiến 01
 - **Giá phát hành:** Mức giá phát hành do Hội đồng Quản trị quyết định theo thỏa thuận, đàm phán giữa hai bên, đảm bảo không thấp hơn giá trị sổ sách theo báo cáo kiểm toán hợp nhất tại 31/12/2021 của VPBank.
 - **Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo hình thức riêng lẻ nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng từ 01 năm đến 03 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể tùy thuộc vào thỏa thuận giữa VPBank với từng đối tượng nhà đầu tư và tư cách cổ đông của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật liên quan.
 - **Thời gian dự kiến phát hành:** sau khi có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; dự kiến thực hiện trong năm 2022.
 - **Vốn điều lệ mới sau đợt phát hành dự kiến: 79.334.296.800.000 đồng**
Số liệu về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành như trên được tính toán dựa trên các giả định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm trước khi thực hiện phát hành và số liệu vốn điều lệ trước khi phát hành theo kết quả các đợt tăng vốn trước đó và chưa tính đến số cổ phiếu bị hủy theo nguyên tắc làm tròn, do vậy, các số liệu dự kiến nêu trên có thể chưa phải là số chính xác tuyệt đối. Hội đồng quản trị có thể điều chỉnh số chi tiết trong khuôn khổ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành căn cứ vào tình hình thực tế.
 - **Mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành:** Do nhu cầu nâng cao năng lực tài chính, quản trị, nhằm mở rộng quy mô hoạt động của Ngân hàng thông qua việc tăng trưởng tín dụng. Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ dự kiến (tối thiểu 22.342 tỷ đồng) sẽ được dành toàn bộ để phục vụ cho vay khách hàng VPBank.
 - **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng như sau: Thống nhất nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức 30% vốn điều lệ để đảm bảo thực hiện được phương án phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài với mức phát hành dự kiến tối đa là 15% vốn điều lệ. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ VPBank và thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tới các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo phương án phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Thống nhất việc thay đổi mức Vốn điều lệ mới ghi trong Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng ghi nhận vốn

điều lệ mới tương ứng qua từng đợt tăng vốn và ghi nhận tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tương ứng vào Điều lệ Ngân hàng qua mỗi đợt phát hành.

4. Thống nhất việc đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
5. Giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị VPBank quyết định các nội dung có liên quan và triển khai phương án phát hành đề tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:
 - Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung “Phương án tăng vốn điều lệ” cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng nhà nước.
 - Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các tài liệu, hồ sơ như liên quan đến Phương án chào bán, phương án phát hành, báo cáo chứng minh nguồn vốn, báo cáo kế hoạch sử dụng vốn... phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán và theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan và tình hình thực tế trong quá trình triển khai các thủ tục cần thiết.
 - Quyết định các thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, thời điểm phát hành cổ phiếu cụ thể... phù hợp với phương án tăng vốn này và thực tế triển khai/theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.
 - Quyết định và thực hiện tất cả các nội dung, tài liệu, thủ tục cần thiết khác sau khi tăng vốn điều lệ/phát hành cổ phiếu như: đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung, sửa đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh vốn mới, cập nhật thông tin trong Điều lệ Ngân hàng ghi nhận nội dung vốn điều lệ mới, tỷ lệ sở hữu nước ngoài; công bố thông tin và các thủ tục/công việc khác theo quy định của pháp luật.
 - Quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và lựa chọn nhà đầu tư cụ thể để chào bán trong trường hợp phát hành riêng lẻ.
 - Quyết định mức giá và các điều kiện chào bán, phương án đàm phán, phương án thực hiện giao dịch mua bán.
 - Quyết định số lượng cổ phiếu của mỗi đợt phát hành; số vốn điều lệ/cổ phần chính xác tăng thêm/phát hành so với số liệu dự kiến tại phương án tăng vốn điều lệ nêu trên do kết quả thực hiện các công việc như sau: (i) phương án ESOP, số lượng cổ phiếu bán cho từng cán bộ nhân viên tham gia Chương trình ESOP, (ii) kết quả của đợt phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, (iii) kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư, (iv) phương án xử lý cổ phiếu lẻ, hoặc cổ phiếu chưa phát hành hết theo kế hoạch.
 - Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ này trong năm 2023 trước khi diễn ra Đại hội đồng cổ đông năm 2023 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBank chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2022.
 - Sửa đổi, bổ sung, quyết định Phương án sử dụng vốn thu được cụ thể từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong phạm vi Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Ngân hàng.

- Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan và triển khai các thủ tục với các cơ quan quản lý và các bên liên quan để thực hiện việc tăng vốn cả hai đợt nêu trên.
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện các công việc liên quan đến các đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết).
- Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội đồng quản trị có quyền:
 - Quyết định các nội dung trong phạm vi, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết này.
 - Tổ chức thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các cá nhân, đơn vị có liên quan của VPBank trong việc triển khai các công việc/thủ tục cần thiết với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan khác; hoàn thiện, sửa đổi/bổ sung, ký các hồ sơ tài liệu theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

NQ11. Thông qua/phê duyệt phương án đầu tư góp vốn/mua cổ phần/mua công ty con như sau:

- Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM OPES**
- Mã số Doanh nghiệp: 0108335971 do Cục thuế Hà Nội cấp ngày 21/06/2018
- Giấy phép hoạt động: số 79/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20/03/2018, sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 16/12/2021
- Vốn điều lệ: 550.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ
 - Kinh doanh bảo hiểm sức khỏe
 - Kinh doanh tái bảo hiểm:
 - Quản lý quỹ và đầu tư vốn tại Việt Nam

Số lượng dự kiến mua: nhận chuyển nhượng toàn bộ (100%) hoặc phần lớn (dự kiến trên 90%) vốn điều lệ/vốn cổ phần của Công ty, số vốn góp/cổ phần mua cụ thể tùy thuộc vào việc thỏa thuận với các cổ đông hiện hữu của công ty và các quy định có liên quan về mô hình pháp lý của công ty, đảm bảo tuân thủ pháp luật và đưa Công ty cổ phần bảo hiểm OPES trở thành công ty con của Ngân hàng.

Giá mua: dự kiến không quá 1,5 lần giá trị sổ sách của Công ty. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá mua bán cụ thể theo cơ chế thỏa thuận với các bên liên quan trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, điều kiện thị trường.

NQ12. Tổng nhất góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty chứng khoán ASC, tổng mức đầu tư/góp vốn tối đa vào Công ty là 20.000 tỷ đồng. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc góp vốn bổ sung với giá trị góp vốn và thời gian, lộ trình cụ thể, phù hợp với nhu cầu vốn của Công ty; nguồn vốn và nhu cầu của VPBank; đảm bảo an toàn vốn và các giới hạn góp vốn mua cổ phần theo quy định của pháp luật.

NQ13. Tổng nhất phương án đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác:

1. Tổng nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án/giao dịch VPBank thực hiện góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại công ty con, liên kết, hợp tác, tham gia vào các phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các

doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... như sau:

2. Góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại các công ty để trở thành công ty con để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan:
 - (i) Hình thức thực hiện: nhận chuyển nhượng phần vốn góp, mua cổ phần, mua doanh nghiệp theo các quy định pháp luật;
 - (ii) Lĩnh vực tham gia: Các doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong các lĩnh vực mà pháp luật cho phép VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, bao gồm nhưng không giới hạn: lĩnh vực chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin tín dụng...;
 - (iii) Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của công ty mục tiêu mà VPBank sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần, tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;
 - (iv) Giá mua: theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường.
 - (v) Tổng mức đầu tư của VPBank theo các giao dịch: tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép.

- Liên doanh, liên kết, hợp tác; tìm kiếm, tham gia, triển khai các cơ hội, phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... trong các lĩnh vực mà VPBank được phép tham gia theo quy định pháp luật khi có cơ hội, phù hợp với chủ trương của Cơ quan có thẩm quyền, hài hòa lợi ích của cổ đông. Giá trị giao dịch, giá trị góp vốn, hợp tác... từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

3. Giao cho HĐQT được toàn quyền quyết định, tổ chức thực hiện, tìm kiếm các doanh nghiệp phù hợp để VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua lại, liên doanh, liên kết, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng và các hình thức khác như các nội dung nêu tại mục trên (**doanh nghiệp mục tiêu**) và quyết định, tổ chức thực hiện các phương án chi tiết, và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất. HĐQT được toàn quyền thỏa thuận với bên bán (các bên bán)/đối tác hợp tác, các bên liên quan; làm việc, trao đổi, thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến các giao dịch nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của VPBank, giá và các điều kiện kèm theo; cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của doanh nghiệp mục tiêu; các mô hình/cách thức hợp tác, liên kết, phương án tham gia cơ cấu lại/hỗ trợ (đối với tổ chức tín dụng); quyết định các giao dịch giữa VPBank với tổ chức tín dụng theo phương án được chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền, quyết định các nội dung giao dịch, các tài liệu do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác trong quá trình VPBank tham gia đầu tư, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ; quyết định sửa đổi, bổ sung, tu chỉnh các phương án, vấn đề, giao dịch theo thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền, bên liên quan...

Trong quá trình thực hiện nội dung nêu trên, HĐQT được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân (phù hợp theo quy định của Ngân hàng) để thực hiện các công việc nêu trên.

NQ14. **Thống nhất một số giao dịch với các công ty con:**

Thông qua các giao dịch, hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng cho vay hợp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư và các giao dịch khác giữa Ngân hàng và Các công ty con của Ngân hàng...nhằm đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh và quy

định của pháp luật. Đồng ý thông qua hạn mức/giá trị mỗi hợp đồng/giao dịch đến mức tối đa 20% Vốn chủ sở hữu của VPBank. Trong các trường hợp cần thiết theo yêu cầu hoạt động, giao nhiệm vụ và cho phép Hội đồng quản trị được quyết định các giao dịch, hợp đồng có giá trị vượt hạn mức trên, báo cáo lại ĐHĐCĐ gần nhất (nếu có).

NQ15. Thông nhất giao cho Hội đồng quản trị một số nội dung sau:

- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
- Đồng ý cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng như hiện nay. Giao cho Hội đồng quản trị có thể thực hiện điều chỉnh nếu thấy cần thiết, tùy thuộc vào các điều kiện cụ thể của Ngân hàng.
- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng nếu có. Báo cáo ĐHĐCĐ tại đại hội cổ đông thường niên gần nhất.

NQ16. Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank như sau:

- Các ngành nghề/hoạt động kinh doanh xin cấp phép mới:

STT	NGHIỆP VỤ
1	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
2	Thực hiện các giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích hỗ trợ thanh khoản ngoại tệ cho VPBank;
3	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với s phòng ngừa, hạn chế rủi ro trên sổ ngân hàng của VPBank.
4	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với tổ chức tín dụng được phép trong nước.
5	Thực hiện các giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro cho các giao dịch VPBank đã giao kết, thực hiện với khách hàng và tổ chức tín dụng được phép trong nước.
6	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế
7	Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu
8	Hoạt động giao đại lý, làm đại lý thanh toán
9	Ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát
10	Đại diện người sở hữu trái phiếu
11	Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ;
12	Đại lý phân phối chứng khoán trong phạm vi pháp luật cho phép
13	Dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật

14	Các hoạt động kinh doanh có liên quan tới hoạt động ngân hàng và các ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn, chấp thuận, cho phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
----	--

- Thông qua việc sửa đổi/bổ sung/cập nhật Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... để ghi nhận các nội dung ngành nghề kinh doanh, nội dung, phạm vi hoạt động và các thay đổi khác (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật.

- Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện những công việc sau:

✓ Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động theo Bảng liệt kê ngành nghề nêu trên, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước và tình hình thực tế.

✓ Quyết định và thực hiện đăng ký/trình NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động liệt kê tại bảng trên.

✓ Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.

✓ Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép hoạt động ngoài các nội dung nêu tại bảng trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.

Cập nhật, ghi nhận nội dung ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Ngân hàng, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... khi được chấp thuận/đồng ý bởi Cơ quan có thẩm quyền.

NQ17. Thông qua, đồng ý xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện: sau thời gian tối thiểu 5 năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được. Sau khi xuất toán, các khoản nợ này phải được tiếp tục theo dõi trên hệ thống quản trị trong thời gian tối thiểu 10 năm, trừ các khoản nợ mà khách hàng là tổ chức đã phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật và sau khi thanh lý, xử lý toàn bộ tài sản hoặc khách hàng là cá nhân đã chết, bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án và đã xử lý xong di sản, nghĩa vụ của người này theo quy định của pháp luật. Danh sách các khoản nợ được xuất toán do HĐQT quyết định, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật

NQ18. Thông qua bản Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sửa đổi và các nội dung giao cho HĐQT như sau:

✓ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (nội dung sửa đổi và toàn văn bản Điều lệ) theo Phụ lục 04 đính kèm.

✓ Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VPBank theo quy định tại nội dung nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

✓ Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại các nội dung trên.

Phiên họp kết thúc lúc 16h30 cùng ngày, thư ký đã đọc Biên bản Đại hội và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản này với tỷ lệ tán thành là 100%.

ĐOÀN CHỦ TOA



Bùi Hải Quân

Nguyễn Đức Vinh

THƯ KÝ

Lê Lan Kim

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng năm 2022

Vào hồi 16 giờ 25 phút, ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại Ballroom tầng 6, Khách sạn Lotte, Số 54, Phố Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông : Lê Hoàng Lân - Trưởng Ban
- Bà : Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thành viên
- Bà : Nguyễn Thu Hà - Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT NHƯ SAU

Tình hình phát phiếu cho cổ đông:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 252 phiếu, tương ứng với 3.418.951.540 cổ phần, đại diện cho 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 214 phiếu, tương ứng với 3.417.250.886 cổ phần, đại diện cho 99,950% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Sau đây là kết quả biểu quyết của từng nội dung:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của VPBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Tổng số phiếu tán thành: 193 phiếu, đại diện cho 3.337.752.060 cổ phần, chiếm 97,625% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 3 phiếu, đại diện cho 27.978.707 cổ phần, chiếm 0,818% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu, đại diện cho 51.505.211 cổ phần, chiếm 1,506% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 97,625%

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BDH

Tổng số phiếu tán thành: 195 phiếu, đại diện cho 3.365.729.267 cổ phần, chiếm 98,443% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 6 phiếu, đại diện cho 51.506.711 cổ phần, chiếm 1,507% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 98,443%

Nội dung 3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank.

Tổng số phiếu tán thành: 196 phiếu, đại diện cho 3.365.731.367 cổ phần, chiếm 98,443% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu, đại diện cho 51.504.611 cổ phần, chiếm 1,506% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 98,443%

Nội dung 4. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank.

Tổng số phiếu tán thành: 196 phiếu, đại diện cho 3.365.731.367 cổ phần, chiếm 98,443% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu, đại diện cho 51.504.611 cổ phần, chiếm 1,506% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 98,443%

Nội dung 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Tổng số phiếu tán thành: 185 phiếu, đại diện cho 3.364.815.453 cổ phần, chiếm 98,417% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 3 phiếu, đại diện cho 40.100 cổ phần, chiếm 0,001% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 13 phiếu, đại diện cho 52.380.425 cổ phần, chiếm 1,532% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 98,417%

Nội dung 6. Thống nhất việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các nội dung liên quan.

Tổng số phiếu tán thành: 180 phiếu, đại diện cho 3.332.312.621 cổ phần, chiếm 97,466% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 33.407.812 cổ phần, chiếm 0,977% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 9 phiếu, đại diện cho 51.515.545 cổ phần, chiếm 1,507% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số

CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 97,466%

Nội dung 7. Thông nhất Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022.

Tổng số phiếu tán thành: 165 phiếu, đại diện cho 3.319.219.783 cổ phần, chiếm 97,083% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 24 phiếu, đại diện cho 45.666.171 cổ phần, chiếm 1,336% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 12 phiếu, đại diện cho 52.350.024 cổ phần, chiếm 1,531% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 97,083%

Nội dung 8. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2022

Tổng số phiếu tán thành: 187 phiếu, đại diện cho 3.363.283.059 cổ phần, chiếm 98,372% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 14 phiếu, đại diện cho 53.952.919 cổ phần, chiếm 1,578% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 98,372%

Nội dung 9. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng và công ty con của Ngân hàng.

Tổng số phiếu tán thành: 191 phiếu, đại diện cho 3.362.132.592 cổ phần, chiếm 98,338% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 2 phiếu, đại diện cho 1.740.941 cổ phần, chiếm 0,051% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 8 phiếu, đại diện cho 53.362.445 cổ phần, chiếm 1,561% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ 98,338%

Nội dung 10. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài).

Tổng số phiếu tán thành: 177 phiếu, đại diện cho 3.289.301.047 cổ phần, chiếm 96,208% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 14 phiếu, đại diện cho 43.366.831 cổ phần, chiếm 1,268% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 9 phiếu, đại diện cho 53.050.390 cổ phần, chiếm 1,552% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 14 phiếu, đại diện cho 31.532.618 cổ phần, chiếm 0,922% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 96,208%

Nội dung 11. Thông qua//phê duyệt phương án đầu tư góp vốn/mua cổ phần/mua công ty con là Công ty cổ phần bảo hiểm OPES

Tổng số phiếu tán thành: 176 phiếu, đại diện cho 3.125.941.354 cổ phần, chiếm 91,430% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 13 phiếu, đại diện cho 16.825.525 cổ phần, chiếm 0,492% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 12 phiếu, đại diện cho 274.469.099 cổ phần, chiếm 8,028% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 91,430%

Nội dung 12. Thống nhất kế hoạch góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty chứng khoán ASC.

Tổng số phiếu tán thành: 189 phiếu, đại diện cho 3.364.857.988 cổ phần, chiếm 98,418% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 3 phiếu, đại diện cho 791.027 cổ phần, chiếm 0,023% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 9 phiếu, đại diện cho 51.586.963 cổ phần, chiếm 1,509% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 14.908 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 98,418%

Nội dung 13. Thống nhất một số phương án về đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác.

Tổng số phiếu tán thành: 179 phiếu, đại diện cho 3.355.294.478 cổ phần, chiếm 98,138% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 5 phiếu, đại diện cho 9.970.419 cổ phần, chiếm 0,292% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 16 phiếu, đại diện cho 51.966.081 cổ phần, chiếm 1,520% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 14 phiếu, đại diện cho 19.908 cổ phần, chiếm 0,001% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 98,138%

Nội dung 14. Thống nhất một số giao dịch với các công ty con.

Tổng số phiếu tán thành: 173 phiếu, đại diện cho 3.286.577.335 cổ phần, chiếm 96,128% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 77.188.501 cổ phần, chiếm 2,258% tính

trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 15 phiếu, đại diện cho 53.465.142 cổ phần, chiếm 1,564% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 14 phiếu, đại diện cho 19.908 cổ phần, chiếm 0,001% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 96,128%

Nội dung 15. Thống nhất giao cho Hội đồng quản trị một số nội dung.

Tổng số phiếu tán thành: 171 phiếu, đại diện cho 3.282.975.652 cổ phần, chiếm 96,023% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 15 phiếu, đại diện cho 44.819.460 cổ phần, chiếm 1,311% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 14 phiếu, đại diện cho 89.435.866 cổ phần, chiếm 2,616% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 14 phiếu, đại diện cho 19.908 cổ phần, chiếm 0,001% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 96,023%

Nội dung 16. Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank.

Tổng số phiếu tán thành: 191 phiếu, đại diện cho 3.365.703.552 cổ phần, chiếm 98,443% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0,000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 9 phiếu, đại diện cho 51.527.426 cổ phần, chiếm 1,507% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 14 phiếu, đại diện cho 19.908 cổ phần, chiếm 0,001% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 16 đã được thông qua với tỷ lệ 98,443%

Nội dung 17. Thông qua việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.

Tổng số phiếu tán thành: 174 phiếu, đại diện cho 3.320.588.840 cổ phần, chiếm 97,123% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 43.353.214 cổ phần, chiếm 1,268% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 13 phiếu, đại diện cho 53.281.824 cổ phần, chiếm 1,558% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 15 phiếu, đại diện cho 27.008 cổ phần, chiếm 0,001% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 17 đã được thông qua với tỷ lệ 97,123%

Nội dung 18. Thông qua bản Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sửa đổi và các nội dung giao cho HĐQT

Tổng số phiếu tán thành: 189 phiếu, đại diện cho 3.361.931.473 cổ phần, chiếm 98,332% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 4 phiếu, đại diện cho 3.597.275 cổ phần, chiếm 0,105% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 7 phiếu, đại diện cho 51.702.230 cổ phần, chiếm 1,512% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 14 phiếu, đại diện cho 19.908 cổ phần, chiếm 0,001% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, Nội dung 18 đã được thông qua với tỷ lệ 98,332%

Trưởng ban



Lê Hoàng Lân

Thành viên



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Thành viên



Nguyễn Thu Hà



TÓM TẮT NỘI DUNG THẢO LUẬN TẠI ĐHĐCĐ 2022

1. Kế hoạch phát hành cho cổ đông chiến lược như thế nào? Thời gian dự kiến thực hiện phát hành?

- VPBank sẽ phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài tối đa 15%, để nâng tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại ngân hàng lên mức tối đa là 30% vốn điều lệ. Với việc phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược đã thông báo trong ĐHCĐ năm ngoái, VPBank vẫn đang triển khai theo đúng kế hoạch và trong giai đoạn đàm phán rất tích cực để có thể đạt được thỏa thuận với các đối tác. Nếu không có những thay đổi bất thường, dự kiến Quý 3, 4 năm 2022 có thể xúc tiến các kế hoạch này.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược tối đa 15% vốn điều lệ, sẽ không chỉ đáp ứng nhu cầu tăng vốn của ngân hàng, mà còn là cơ hội tăng cường hợp tác, học hỏi kinh nghiệm quản lý, vận hành và nâng cao năng lực từ đối tác nước ngoài.

2. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế của ngân hàng rất tham vọng, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng kế hoạch khá cao, mức độ khả thi của các kế hoạch này như thế nào?

Năm 2022, VPBank tiếp tục đặt ra các mục tiêu thách thức với PBT tăng trưởng gấp đôi so với năm ngoái gần 30 nghìn tỷ và tăng trưởng tín dụng tăng 35% (phụ thuộc vào hạn mức cấp của SBV). Mục tiêu VPBank đặt ra dựa trên sự phục hồi kinh tế Việt Nam từ Quý 4/2021 cho phép VPBank tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ ở hoạt động kinh doanh cốt lõi. Hơn nữa, trong hai năm Covid vừa qua tăng trưởng tín dụng của VPBank vẫn đạt trên 20%. VPBank tích cực hoàn thiện các sản phẩm thanh toán, thẻ, thúc đẩy thu nhập phí, đẩy mạnh thu hồi nợ và khoản phí hỗ trợ từ việc gia hạn thỏa thuận hợp tác bảo hiểm với AIA là những động lực chính góp phần tăng trưởng thu nhập ngoài lãi. Đồng thời, VPBank đã đầu tư hệ thống nền tảng sẵn sàng cho khả năng tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đã xây dựng các kịch bản cơ sở với mức tăng trưởng quy mô khoảng 20 – 23%. Ngân hàng sẽ điều tiết hoạt động kinh doanh linh hoạt theo từng thời kỳ và theo phê duyệt của cơ quan quản lý để đảm bảo rằng trong bất cứ kế hoạch nào thì dự kiến mức lợi nhuận cuối năm cũng không thay đổi đáng kể so với mục tiêu đặt ra.

Động lực tăng trưởng của VPBank được đến từ các nguồn đa dạng, không bị phụ thuộc quá nhiều vào một lĩnh vực cụ thể, các hoạt động tín dụng cũng không phải là nguồn thu duy nhất hoặc có ảnh hưởng quá lớn đến lợi nhuận ngay trong kỳ. Năm 2022, VPBank sẽ thúc đẩy các kế hoạch phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư trong đó công ty chứng khoán của VPBank sẽ là một mắt xích quan trọng để thúc đẩy chiến lược này, kết hợp với các mảng hoạt động phù hợp khác của Ngân hàng để tạo ra các giá trị gia tăng mới.

3. Kế hoạch và mục tiêu trong 5 năm tới của VPB như thế nào?

Kế hoạch VPBank đề ra trong những năm tới là rất thách thức và tham vọng, xác định mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á. Hiện nay VPBank đang làm việc với đối tác tư vấn để hoàn thiện chiến lược phát triển cho 5 năm tới và sẽ chia sẻ tới Đại hội đồng cổ đông khi hoàn tất, dự kiến vào khoảng cuối quý 2/2022. Với bối cảnh vĩ mô về sự phục hồi của Việt Nam sau dịch bệnh và chính sách tài chính của chính phủ và NHNN, tiềm lực vốn tăng trưởng mạnh mẽ của VPBank trong thời gian vừa qua, là cơ sở để VPBank xây dựng các kịch bản tăng trưởng mạnh mẽ bình quân 30 - 35% trong các năm tiếp theo.

4. Có tin cho rằng VPBank sẽ tham gia tái cơ cấu một ngân hàng yếu kém, vậy các ảnh hưởng và lợi ích cụ thể cho Ngân hàng là gì?

Hiện nay, VPBank đang trong giai đoạn nghiên cứu các cơ hội/phương án liên quan đến việc này. Tại thời điểm hiện nay, VPBank chưa thể báo cáo hoặc công bố các thông tin cụ thể.

5. Xin BLĐ ngân hàng cho biết ngân hàng có gặp khó khăn gì trong bối cảnh chính phủ, NHNN định hướng siết dòng tín dụng vào lĩnh vực BĐS, trái phiếu hay không?

Kinh doanh Bất động sản là một động lực tăng trưởng của tất cả các quốc gia và tất cả mọi người đều có nhu cầu liên quan đến Bất động sản. Vì vậy, VPBank cho rằng nhu cầu tín dụng trong lĩnh vực này là rất lớn, ít nhất là trong nhiều năm tới. Vấn đề là chúng ta kiểm soát và quản lý nó như thế nào. VPBank tin tưởng vào sự cùng cố, sự lưu ý và kiểm soát của các cơ quan nhà nước là tập trung vào để làm cho nó lành mạnh. Tỷ trọng cho vay lĩnh vực bất động sản chiếm chưa tới 10% tổng dư nợ VPBank, nhưng nếu xét tỷ trọng cho vay khách hàng cá nhân mua nhà thì chiếm tới khoảng 40% dư nợ cho vay KH cá nhân, đây cũng là một tỷ lệ phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường và các khoản vay khá an toàn do có tài sản bảo đảm và hướng tới phân khúc thu nhập khá. Trong danh mục BĐS, VPBank không quá tập trung vào một loại hình BĐS nào, nên hiện nay dù BĐS dự án đang bị siết lại (do CP đang rà soát lại mục đích phát hành trái phiếu của các công ty BĐS), tốc độ tăng trưởng tín dụng BĐS của VPB có thể chậm lại ở mảng Nhà dự án, nhưng không quá ảnh hưởng bởi VPBank đã chuẩn bị sẵn sàng cho các giải pháp nhằm tăng cường đẩy mạnh mảng sản phẩm nhà phố, nhà thứ cấp và hướng vào các đối tượng KH vay với mục đích mua nhà để ở.

Trái phiếu cũng vậy, nó là 1 công cụ rất quan trọng của thị trường vốn, và Việt Nam thì trái phiếu mới chỉ phát triển trong vài ba năm nay. Chính phủ cũng đã khẳng định lại một lần nữa các định hướng về phát triển vốn một cách lành mạnh, an toàn là chủ trương của nhà nước. VPBank luôn luôn đảm bảo rằng việc đầu tư TPDN phải tuân thủ theo những quy định hết sức chặt chẽ về quản trị rủi ro. Thực chất việc đầu tư các khoản trái phiếu này cũng tương tự một khoản vay, thay vì là một khoản vay thông thường thì nó được thực hiện dưới dạng trái phiếu để tạo thêm tính thanh khoản, còn các quy định về kiểm soát hiệu quả, kiểm soát mục đích, kiểm soát tài sản đảm bảo của các khoản vay với trái phiếu đều thực hiện như nhau. Cho đến nay VPBank chưa có nợ xấu từ các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp; các khách hàng/các dự án mà VPBank đầu tư trái phiếu đều là khách hàng tốt, dự án tốt. VPBank cũng chỉ phân phối các trái phiếu đó đến các nhà đầu tư, là những trái phiếu mà VPBank thực sự tham gia vào việc hỗ trợ tư vấn cùng các đối tác là các CTCK để phát hành và phân phối, cho nên để đảm bảo những sự an toàn nhất định.

6. Ngân hàng có thể chia sẻ thêm về kế hoạch mua công ty bảo hiểm OPES. Việc hợp tác AIA có ảnh hưởng tới việc mua công ty bảo hiểm OPES không?

Trong bối cảnh hiện nay theo định hướng của HĐQT, VPBank cân nhắc phát triển các mảng kinh doanh mới để đảm bảo hiệu suất sinh lời tốt. Việc sở hữu 1 công ty bảo hiểm là một trong những chiến lược của VPBank để mở rộng hệ sinh thái tài chính, tạo ra các sản phẩm khác biệt và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Với định hướng phát triển các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ theo định hướng digital, việc Opes trở thành công ty con của VPBank sẽ tạo nên sự gắn kết chặt chẽ trong việc mở rộng tập khách hàng của hai bên; Tăng cường bán chéo sản phẩm; hoặc xây dựng các gói sản phẩm; Tăng tỷ trọng doanh thu ngoài lãi khi Ngân hàng tiếp tục thúc đẩy bán các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ song song với các sản phẩm BH nhân thọ.

VPBank cũng nhận được nhiều câu hỏi về việc hợp tác với AIA có ảnh hưởng tới việc mua công ty bảo hiểm OPES thì câu trả lời là không. Hợp tác với AIA để mở rộng việc phân phối bảo hiểm nhân thọ của ngân hàng, trong khi đó việc mua công ty bảo hiểm OPES nhằm phát triển mảng bảo hiểm phi nhân thọ của ngân hàng.

Ban lãnh đạo tin tưởng rằng khi OPES được VPBank mua lại và tăng cường đầu tư, Công ty sẽ có điều kiện để phát triển trở thành một Công ty bảo hiểm mạnh trong tương lai và đồng thời sẽ mang lại những lợi ích cho Ngân hàng trong việc mở rộng hệ sinh thái và gia tăng tiện ích cho khách hàng.

7. Về giá cổ phiếu, VPBank hoặc công ty chứng khoán của VPBank có nguồn quỹ hoặc áp dụng biện pháp nào đó để hỗ trợ cho giá cổ phiếu không?

- Nhiệm vụ của HĐQT là làm sao để hoạt động ngân hàng tốt nhất, tăng giá trị của Ngân hàng và qua đó sẽ tăng giá cổ phiếu, chứ VPBank không thể can thiệp vào các hoạt động cung cầu/giá cả cổ phiếu trên thị trường. VPBank tự tin với các giá trị đã tạo ra và tăng trưởng giá trị sẽ tạo ra trong trung và dài hạn cho cổ đông sẽ được thị trường dần nhận ra và đưa thị giá tiến về giá trị thực mà cổ phiếu VPB đáng được hưởng, qua đó đem lại giá trị cho các cổ đông đồng hành dài hạn cùng ngân hàng.

8. Về kế hoạch chia cổ tức bằng tiền:

Với nền tảng vốn đã đạt được cũng như sẽ tiếp tục tăng trưởng dựa trên kết quả theo kế hoạch kinh doanh và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài vào cuối năm nay, VPBank sẽ có đủ cơ sở về nguồn vốn đảm bảo cho việc tăng trưởng cao theo kế hoạch trong 5 năm tới, đồng thời vẫn đủ nguồn có thể chia cổ tức bằng tiền mặt lên tới 30% lợi nhuận sau thuế hàng năm, theo kế hoạch HĐQT dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ năm tới.